BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /2026/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con do Nhà nước định giá

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con do Nhà nước định giá.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con do Nhà nước định giá.

2. Đối tượng áp dụng của Thông tư này bao gồm: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con do Nhà nước định giá

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và

Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con do Nhà nước định giá quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục Quản lý giá, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban của Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Cổng Thông tin điện tử Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Lưu: VT, UBCK (50b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Trần Quốc Phương

Phụ lục

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CÔNG TY CON, TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CÔNG TY CON DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

A. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con do Nhà nước định giá

STT	Tên gọi chi tiết của dịch vụ	Đặc điểm cơ bản của dịch vụ
I	**Dịch vụ áp dụng tại thị trường chứng khoán cơ sở**	
1	**Quản lý thành viên**	Duy trì tư cách thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, bảo đảm các quyền của thành viên theo quy định pháp luật và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với thành viên trong việc duy trì điều kiện đăng ký làm thành viên và tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định pháp luật và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán.
2	**Đăng ký niêm yết**	
2.1	Đăng ký niêm yết lần đầu	
a	Cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư, công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu đối với cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư, công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công; cấp quyết định chấp thuận niêm yết cho tổ chức đăng ký niêm yết.
b	Chứng quyền có bảo đảm	Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu đối với chứng quyền có bảo đảm, cấp quyết định chấp thuận niêm yết cho tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm.
2.2	Thay đổi đăng ký niêm yết	
a	Cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư, công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Tiếp nhận, xem xét hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết đối với cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư (không áp dụng trường hợp thay đổi do thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF), công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công; cấp quyết định

		chấp thuận thay đổi niêm yết cho tổ chức niêm yết, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có chứng chỉ quỹ niêm yết.
b	Chứng quyền có bảo đảm	Tiếp nhận, xem xét hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết đối với chứng quyền có bảo đảm, cấp quyết định chấp thuận thay đổi niêm yết cho tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm.
3	**Quản lý niêm yết**	Quản lý chứng khoán niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, bao gồm: theo dõi, giám sát, kiểm tra việc tuân thủ các nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và các nghĩa vụ khác của tổ chức niêm yết theo quy định pháp luật và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán.
3.1	Cổ phiếu	Quản lý cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.
a	Giá trị niêm yết dưới 100 tỷ đồng	Quản lý cổ phiếu có giá trị niêm yết theo mệnh giá dưới 100 tỷ đồng.
b	Giá trị niêm yết từ 100 tỷ đến dưới 500 tỷ đồng	Quản lý cổ phiếu có giá trị niêm yết theo mệnh giá từ 100 tỷ đến dưới 500 tỷ đồng.
c	Giá trị niêm yết từ 500 tỷ đồng trở lên	Quản lý cổ phiếu có giá trị niêm yết theo mệnh giá từ 500 tỷ đồng trở lên.
3.2	Trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư (không bao gồm chứng chỉ quỹ ETF), công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Quản lý trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư (không bao gồm chứng chỉ quỹ ETF), công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.
a	Giá trị niêm yết dưới 80 tỷ đồng	Quản lý trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư (không bao gồm chứng chỉ quỹ ETF), công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công có giá trị niêm yết theo mệnh giá dưới 80 tỷ đồng.
b	Giá trị niêm yết từ 80 tỷ đến dưới 200 tỷ đồng	Quản lý trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư (không bao gồm chứng chỉ quỹ ETF), công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công có giá trị niêm yết theo mệnh giá từ 80 tỷ đến dưới 200 tỷ đồng.
c	Giá trị niêm yết từ 200 tỷ đồng trở lên	Quản lý trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư (không bao gồm chứng chỉ quỹ ETF), công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công có giá trị niêm yết theo mệnh giá từ 200 tỷ đồng trở lên.

3.3	Chứng chỉ quỹ ETF	Quản lý chứng chỉ quỹ ETF niêm yết trên trên Sở giao dịch chứng khoán.
3.4	Chứng quyền có bảo đảm	Quản lý chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.
4	**Giao dịch**	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho các loại chứng khoán (không bao gồm chứng khoán phái sinh) giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, bao gồm: nhận lệnh từ thành viên giao dịch, kiểm tra và xử lý lệnh, xác lập giao dịch, xác nhận kết quả giao dịch qua hệ thống.
4.1	Giao dịch thông thường	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho các loại chứng khoán (không bao gồm chứng khoán phái sinh).
a	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư niêm yết (không bao gồm chứng chỉ quỹ ETF)	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư niêm yết (không bao gồm chứng chỉ quỹ ETF).
b	Chứng chỉ quỹ ETF	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho chứng chỉ quỹ ETF.
c	Trái phiếu doanh nghiệp	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho trái phiếu doanh nghiệp.
d	Công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho loại hình giao dịch mua bán thông thường công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công.
đ	Cổ phiếu đăng ký giao dịch (UPCOM)	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho cổ phiếu đăng ký giao dịch.
e	Chứng quyền có bảo đảm	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho chứng quyền có bảo đảm.
4.2	Giao dịch mua bán lại (giao dịch repo) công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho loại hình giao dịch mua bán lại công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công.
a	Kỳ hạn đến 2 ngày	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho loại hình giao dịch mua bán lại công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công kỳ hạn đến 2 ngày.
b	Kỳ hạn 3 đến 14 ngày	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho loại hình giao dịch mua bán lại công cụ nợ theo quy định tại Luật

		Quản lý nợ công kỳ hạn 3 đến 14 ngày.
c	Kỳ hạn trên 14 ngày	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho loại hình giao dịch mua bán lại công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công kỳ hạn trên 14 ngày.
4.3	Giao dịch bán kết hợp mua lại công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho loại hình giao dịch bán kết hợp mua lại công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công.
4.4	Giao dịch vay và cho vay công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho loại hình giao dịch vay và cho vay công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công.
a	Kỳ hạn đến 2 ngày	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho loại hình giao dịch vay và cho vay công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công kỳ hạn đến 2 ngày.
b	Kỳ hạn 3 đến 14 ngày	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho loại hình giao dịch vay và cho vay công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công kỳ hạn 3 đến 14 ngày.
c	Kỳ hạn trên 14 ngày	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho loại hình giao dịch vay và cho vay công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công kỳ hạn trên 14 ngày.
5	**Kết nối trực tuyến**	
5.1	Kết nối lần đầu	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký kết nối giao dịch lần đầu theo hình thức kết nối giao dịch trực tuyến, tổ chức kết nối hệ thống công nghệ thông tin, kiểm thử và kiểm tra nhằm xác định đáp ứng các điều kiện về kết nối giao dịch trực tuyến theo quy định, cấp quyết định chấp thuận kết nối giao dịch trực tuyến.
5.2	Duy trì kết nối định kỳ	Duy trì việc kết nối giao dịch trực tuyến định kỳ hàng năm.
6	**Sử dụng thiết bị đầu cuối**	Cung cấp phần mềm giao dịch, nền tảng kỹ thuật cho thành viên kết nối thiết bị/máy trạm nhập lệnh để thực hiện nhập lệnh và tra cứu thông tin qua kênh Internet hoặc qua kênh giao dịch từ xa thông qua môi trường mạng Wan.
7	**Đấu giá, dựng sổ**	Tổ chức hoạt động đấu giá, dựng sổ cho

		doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán được bán đấu giá, dựng sổ theo quy định của pháp luật.
8	**Đấu thầu phát hành trái phiếu Chính phủ, công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương**	Tổ chức đấu thầu phát hành trái phiếu Chính phủ, công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương cho Kho bạc Nhà nước, tổ chức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo quy định của Luật Quản lý nợ công, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.
9	**Đấu thầu mua lại công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương**	Tổ chức đấu thầu mua lại công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương cho Kho bạc Nhà nước, tổ chức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo quy định của Luật Quản lý nợ công, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.
10	**Đấu thầu hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương**	Tổ chức đấu thầu hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương cho Kho bạc Nhà nước, tổ chức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo quy định của Luật Quản lý nợ công, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.
II	**Dịch vụ áp dụng tại thị trường chứng khoán phái sinh**	
1	**Đăng ký thành viên chứng khoán phái sinh**	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký làm thành viên chứng khoán phái sinh, cấp quyết định chấp thuận tư cách thành viên chứng khoán phái sinh (thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt trên thị trường chứng khoán phái sinh) cho công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
2	**Quản lý thành viên chứng khoán phái sinh**	Duy trì tư cách thành viên chứng khoán phái sinh của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, bảo đảm các quyền của thành viên chứng khoán phái sinh theo quy định pháp luật và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với thành viên chứng khoán phái sinh trong việc duy trì điều kiện đăng ký

		làm thành viên chứng khoán phái sinh và tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định pháp luật và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán.
3	**Giao dịch chứng khoán phái sinh**	Tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống giao dịch cho các sản phẩm chứng khoán phái sinh giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, bao gồm: nhận lệnh từ thành viên giao dịch, kiểm tra và xử lý lệnh, xác lập giao dịch, xác nhận kết quả giao dịch qua hệ thống.

B. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và công ty con do Nhà nước định giá

STT	Tên gọi chi tiết của dịch vụ	Đặc điểm cơ bản của dịch vụ
I	**Dịch vụ áp dụng tại thị trường chứng khoán cơ sở**	
1	**Quản lý thành viên lưu ký**	Duy trì tư cách thành viên lưu ký, bảo đảm quyền của thành viên lưu ký theo quy định pháp luật và quy chế của VSDC, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với thành viên lưu ký trong việc duy trì điều kiện đăng ký làm thành viên lưu ký và tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định pháp luật và quy chế của VSDC.
2	**Đăng ký chứng khoán, hủy đăng ký chứng khoán một phần hoặc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký**	
2.1	Đăng ký chứng khoán lần đầu	
a	Giá trị đăng ký chứng khoán dưới 80 tỷ đồng	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu đối với trường hợp giá trị đăng ký chứng khoán dưới 80 tỷ đồng, ghi nhận các thông tin về chứng khoán đăng ký (bao gồm thông tin về tổ chức đăng ký chứng khoán, thông tin về chứng khoán và thông tin về người sở hữu chứng khoán của tổ chức đăng ký chứng khoán) để quản lý tập trung tại VSDC. Kể từ sau khi đăng ký chứng khoán lần đầu tại VSDC, toàn bộ thông tin, các thay đổi liên quan đến thông tin chứng khoán đăng ký do

		VSDC theo dõi và quản lý tập trung.
b	Giá trị đăng ký chứng khoán từ 80 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu đối với trường hợp giá trị đăng ký chứng khoán từ 80 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng, ghi nhận các thông tin về chứng khoán đăng ký (bao gồm thông tin về tổ chức đăng ký chứng khoán, thông tin về chứng khoán và thông tin về người sở hữu chứng khoán của tổ chức đăng ký chứng khoán) để quản lý tập trung tại VSDC. Kể từ sau khi đăng ký chứng khoán lần đầu tại VSDC, toàn bộ thông tin, các thay đổi liên quan đến thông tin chứng khoán đăng ký do VSDC theo dõi và quản lý tập trung.
c	Giá trị đăng ký chứng khoán từ 200 tỷ đồng trở lên	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu đối với trường hợp giá trị đăng ký chứng khoán từ 200 tỷ đồng trở lên, ghi nhận các thông tin về chứng khoán đăng ký (bao gồm thông tin về tổ chức đăng ký chứng khoán, thông tin về chứng khoán và thông tin về người sở hữu chứng khoán của tổ chức đăng ký chứng khoán) để quản lý tập trung tại VSDC. Kể từ sau khi đăng ký chứng khoán lần đầu tại VSDC, toàn bộ thông tin, các thay đổi liên quan đến thông tin chứng khoán đăng ký do VSDC theo dõi và quản lý tập trung.
2.2	Đăng ký chứng khoán bổ sung, hủy đăng ký chứng khoán một phần hoặc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký	
a	Cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư (không bao gồm chứng chỉ quỹ ETF)	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung, hủy đăng ký chứng khoán một phần hoặc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký đối với cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư (không bao gồm chứng chỉ quỹ ETF); ghi nhận tăng/giảm số lượng chứng khoán và hạch toán tăng/giảm chi tiết đến người sở hữu chứng khoán tại VSDC.
b	Chứng chỉ quỹ ETF	Căn cứ kết quả hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu giữa quỹ ETF và nhà đầu tư, thực hiện điều chỉnh thông tin số lượng chứng chỉ quỹ ETF đăng ký do phát hành

		bổ sung hoặc huỷ đăng ký một phần; ghi nhận tăng/giảm số lượng chứng chỉ quỹ ETF, chứng khoán cơ cấu chi tiết đến tài khoản người sở hữu chứng khoán tại VSDC.
c	Chứng quyền có bảo đảm	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ điều chỉnh thông tin số lượng chứng quyền có bảo đảm đăng ký, ghi nhận tăng/giảm số lượng chứng quyền có bảo đảm và hạch toán tăng/giảm chi tiết đến tài khoản người sở hữu chứng khoán tại VSDC, tài khoản tự doanh của tổ chức đăng ký chứng quyền có bảo đảm tại VSDC.
3	**Lưu ký chứng khoán**	
a	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm	Quản lý và lưu giữ cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm trên tài khoản của nhà đầu tư theo yêu cầu của thành viên lưu ký.
b	Trái phiếu doanh nghiệp	Quản lý và lưu giữ trái phiếu doanh nghiệp trên tài khoản của nhà đầu tư theo yêu cầu của thành viên lưu ký.
c	Công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Quản lý và lưu giữ công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công trên tài khoản của nhà đầu tư theo yêu cầu của thành viên lưu ký.
4	**Chuyển khoản chứng khoán**	
4.1	Chuyển khoản chứng khoán giữa các tài khoản của nhà đầu tư tại các thành viên lưu ký khác nhau	Chuyển khoản chứng khoán đã lưu ký (chuyển khoản chứng khoán hoặc chuyển khoản chứng khoán và quyền) của nhà đầu tư từ tài khoản mở tại thành viên lưu ký này sang tài khoản của chính nhà đầu tư đó mở tại thành viên lưu ký khác theo yêu cầu của nhà đầu tư thông qua thành viên lưu ký.
4.2	Chuyển khoản chứng khoán để thực hiện thanh toán	Chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản lưu ký bên bán sang tài khoản lưu ký bên mua căn cứ vào kết quả giao dịch và kết quả bù trừ, xác định nghĩa vụ thanh toán giao dịch chứng khoán.
5	**Thực hiện quyền**	
a	Dưới 500 nhà đầu tư	Tiếp nhận hồ sơ thực hiện quyền dưới 500 nhà đầu tư từ tổ chức đăng ký chứng khoán, công bố thông tin ra thị trường về ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách

		người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền, phối hợp với thành viên lưu ký để lập danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền. Thực hiện tính toán, phân bổ quyền cho người sở hữu theo danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền.
b	Từ 500 nhà đầu tư đến dưới 1.000 nhà đầu tư	Tiếp nhận hồ sơ thực hiện quyền từ 500 nhà đầu tư đến dưới 1.000 nhà đầu tư từ tổ chức đăng ký chứng khoán, công bố thông tin ra thị trường về ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền, phối hợp với thành viên lưu ký để lập danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền. Thực hiện tính toán, phân bổ quyền cho người sở hữu theo danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền.
c	Từ 1.000 nhà đầu tư đến 5.000 nhà đầu tư	Tiếp nhận hồ sơ thực hiện quyền từ 1.000 nhà đầu tư đến 5.000 nhà đầu tư từ tổ chức đăng ký chứng khoán, công bố thông tin ra thị trường về ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền, phối hợp với thành viên lưu ký để lập danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền. Thực hiện tính toán, phân bổ quyền cho người sở hữu theo danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền.
d	Trên 5.000 nhà đầu tư	Tiếp nhận hồ sơ thực hiện quyền trên 5.000 nhà đầu tư từ tổ chức đăng ký chứng khoán, công bố thông tin ra thị trường về ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền, phối hợp với thành viên lưu ký để lập danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền. Thực hiện tính toán, phân bổ quyền cho người sở hữu theo danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền.
6	**Xử lý lỗi sau giao dịch**	
a	Sửa lỗi sau giao dịch	Điều chỉnh giao dịch lỗi về tài khoản tự doanh của thành viên lưu ký, thành viên bù trừ.
b	Xử lý giao dịch bị lùi thời hạn	Xác định giá trị, số lượng chứng khoán, tiền, bên đối ứng lùi thời hạn thanh toán

	thanh toán	và điều chỉnh phương thức, thời gian thanh toán theo quy định.
c	Xử lý lỗi giao dịch tự doanh	Điều chỉnh về đúng số hiệu tài khoản tự doanh của thành viên giao dịch.
d	Thanh toán bằng tiền	Các giao dịch thiếu chứng khoán để thanh toán thuộc trường hợp phải chuyển sang thanh toán bằng tiền theo quy định của pháp luật được thực hiện thanh toán bằng tiền thay vì chuyển giao chứng khoán.
7	**Chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán**	
7.1	Chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ghi nhận thông tin sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu trên Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tổng hợp do VSDC quản lý và thông báo cho các bên liên quan.
7.2	Chuyển quyền sở hữu chứng khoán đã đăng ký tập trung tại VSDC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán đã đăng ký tập trung tại VSDC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ghi nhận thông tin sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu trên Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tổng hợp do VSDC quản lý và thông báo cho các bên liên quan.
7.3	Chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký chứng khoán tại VSDC nhưng không thuộc đối tượng phải giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký chứng khoán tại VSDC nhưng không thuộc đối tượng phải giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ghi nhận thông tin sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu trên Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tổng hợp do VSDC quản lý và thông báo cho các bên liên quan.
7.4	Chuyển quyền sở hữu chứng khoán do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; góp vốn bằng cổ phần vào doanh nghiệp (bao gồm trường hợp Ủy ban	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; góp vốn bằng cổ phần vào doanh nghiệp (bao gồm trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp

	Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đối với chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp, góp vốn bằng cổ phần vào doanh nghiệp của các tổ chức được thành lập ở nước ngoài); thành lập, tăng vốn điều lệ công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ; tăng, giảm vốn điều lệ quỹ thành viên	thuận đối với chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp, góp vốn bằng cổ phần vào doanh nghiệp của các tổ chức được thành lập ở nước ngoài); thành lập, tăng vốn điều lệ công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ; tăng, giảm vốn điều lệ quỹ thành viên. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ghi nhận thông tin sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu trên Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tổng hợp do VSDC quản lý và thông báo cho các bên liên quan.
7.5	Chuyển quyền sở hữu chứng khoán do xử lý tài sản bảo đảm là chứng khoán đã đăng ký và thực hiện phong tỏa tại VSDC	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán do xử lý tài sản bảo đảm là chứng khoán đã đăng ký và thực hiện phong tỏa tại VSDC. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ghi nhận thông tin sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu trên Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tổng hợp do VSDC quản lý và thông báo cho các bên liên quan.
7.6	Tặng cho, thừa kế chứng khoán theo quy định của Bộ Luật Dân sự	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán do tặng cho, thừa kế chứng khoán theo quy định của Bộ Luật Dân sự. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ghi nhận thông tin sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu trên Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tổng hợp do VSDC quản lý và thông báo cho các bên liên quan.
7.7	Chuyển quyền sở hữu do thực hiện chào mua công khai	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán do thực hiện chào mua công khai. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ghi nhận thông tin sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu trên Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tổng hợp do VSDC quản lý và thông báo cho các bên liên quan.
7.8	Chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF, thực hiện chứng quyền có bảo đảm	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ/giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF để thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu giữa quỹ ETF và nhà đầu tư. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ/giao dịch thực hiện chứng quyền có bảo đảm để thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ sở giữa tổ chức đăng ký chứng quyền có bảo đảm và nhà đầu tư (trong trường hợp thực

		hiện chứng quyền có bảo đảm theo phương thức chuyển giao chứng khoán cơ sở).
7.9	Chuyển quyền sở hữu cổ phiếu giữa các nhà đầu tư nước ngoài với nhau trong trường hợp đã đạt mức tối đa về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu đó và mức giá thỏa thuận giữa các bên cao hơn giá trần của cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán tại thời điểm thực hiện giao dịch	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phiếu giữa các nhà đầu tư nước ngoài với nhau trong trường hợp đã đạt mức tối đa về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu đó và mức giá thỏa thuận giữa các bên cao hơn giá trần của cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán tại thời điểm thực hiện giao dịch. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ghi nhận thông tin sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu trên Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tổng hợp do VSDC quản lý và thông báo cho các bên liên quan.
7.10	Chuyển quyền sở hữu chứng khoán phục vụ phát hành hoặc hủy chứng chỉ lưu ký trong giao dịch giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán phục vụ phát hành hoặc hủy chứng chỉ lưu ký trong giao dịch giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ghi nhận thông tin sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu trên Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tổng hợp do VSDC quản lý và thông báo cho các bên liên quan.
7.11	Chuyển quyền sở hữu chứng khoán đăng ký tại VSDC là tài sản được dùng để thanh toán gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn do doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ không thể thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi trái phiếu bằng tiền	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán đăng ký tại VSDC là tài sản được dùng để thanh toán gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn do doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ không thể thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi trái phiếu bằng tiền. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ghi nhận thông tin sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu trên Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tổng hợp do VSDC quản lý và thông báo cho các bên liên quan.
8	**Vay, cho vay chứng khoán qua hệ thống tại VSDC**	
8.1	Quản lý giao dịch vay và cho vay chứng khoán	Theo dõi, quản lý các giao dịch vay và cho vay chứng khoán của thành viên lưu ký (xác lập khoản vay, chuyển giao chứng khoán vay, định giá khoản vay, xử lý khoản vay mất khả năng thanh toán,…).

8.2	Quản lý tài sản bảo đảm	Theo dõi, quản lý tài sản bảo đảm cho các giao dịch vay và cho vay chứng khoán của thành viên lưu ký (phong tỏa tài sản bảo đảm, định giá hàng ngày, bổ sung/thay thế/rút tài sản bảo đảm,...).
9	**Thanh toán gốc, lãi, tiền mua lại trái phiếu Chính phủ, công trái xây dựng tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương**	Thực hiện thanh toán gốc, lãi, tiền mua lại trái phiếu Chính phủ, công trái xây dựng tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương cho người sở hữu trái phiếu Chính phủ, công trái xây dựng tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.
10	**Thanh toán gốc, lãi, tiền mua lại tín phiếu kho bạc**	Thực hiện thanh toán gốc, lãi, tiền mua lại tín phiếu kho bạc cho người sở hữu tín phiếu kho bạc.
11	**Đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC**	
11.1	Đăng ký biện pháp bảo đảm	
a	Đăng ký giao dịch bảo đảm lần đầu và phong tỏa chứng khoán	Thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC, đồng thời phong tỏa chứng khoán dùng làm tài sản bảo đảm trên tài khoản của bên bảo đảm.
b	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	Thực hiện đăng ký thay đổi, sửa chữa sai sót thông tin đã đăng ký biện pháp bảo đảm theo yêu cầu của các bên, đồng thời phong tỏa, giải tỏa chứng khoán dùng làm tài sản bảo đảm trên tài khoản của bên bảo đảm theo nội dung thay đổi (nếu có).
c	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	Thực hiện đăng ký công khai văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm cho các bên nếu có nhu cầu.
d	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	Thực hiện xóa đăng ký biện pháp bảo đảm theo yêu cầu của các bên, đồng thời giải tỏa chứng khoán dùng làm tài sản bảo đảm trên tài khoản của bên bảo đảm.
đ	Cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm	Thực hiện cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký biện pháp bảo đảm theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.
11.2	Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm	Cung cấp thông tin về chứng khoán đăng ký biện pháp bảo đảm tại VSDC theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân hoặc của cơ quan

		nhà nước có thẩm quyền.
12	**Phong tỏa chứng khoán theo yêu cầu của nhà đầu tư**	Thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư khi có yêu cầu của chính nhà đầu tư gửi cho VSDC thông qua thành viên lưu ký nơi nhà đầu tư có chứng khoán lưu ký thực hiện phong tỏa, giải tỏa.
13	**Đăng ký thành viên bù trừ**	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký trở thành thành viên bù trừ, cấp Giấy chứng nhận thành viên bù trừ cho công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
14	**Quản lý thành viên bù trừ**	Duy trì tư cách thành viên bù trừ, bảo đảm các quyền của thành viên bù trừ theo quy định pháp luật và quy chế của VSDC, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với thành viên bù trừ trong việc duy trì điều kiện đăng ký làm thành viên bù trừ và tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định pháp luật và quy chế của VSDC.
15	**Bù trừ**	Ký quỹ, đối chiếu, xác nhận kết quả giao dịch, xử lý lỗi, thế vị giao dịch, bù trừ, xác định nghĩa vụ thanh toán và quản lý rủi ro liên quan đến giao dịch chứng khoán.
II	**Dịch vụ áp dụng tại thị trường chứng khoán phái sinh**	
1	**Đăng ký thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh**	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký làm thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh, cấp Giấy chứng nhận thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh cho công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
2	**Quản lý thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh**	Duy trì tư cách thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh, bảo đảm các quyền của thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh theo quy định pháp luật và quy chế của VSDC, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh trong việc duy trì điều kiện đăng ký làm thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh và tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định pháp luật và quy chế của VSDC.
3	**Bù trừ chứng khoán phái sinh**	Ký quỹ, đối chiếu, xác nhận kết quả giao dịch, xử lý lỗi, thế vị giao dịch, bù trừ, xác định nghĩa vụ thanh toán và quản lý rủi ro liên quan đến giao dịch chứng khoán phái

		sinh.
4	**Quản lý tài sản ký quỹ**	Lưu trữ, theo dõi, định giá, quản lý sử dụng tài sản ký quỹ (bao gồm tiền, chứng khoán) của thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh đã nộp.
5	**Sửa lỗi sau giao dịch chứng khoán phái sinh**	Điều chỉnh giao dịch lỗi (thiếu thông tin tài khoản, số lượng khớp lệnh lớn hơn số lượng vị thế đối ứng trên tài khoản bị đình chỉ giao dịch) về đúng tài khoản của khách hàng sau khi đã hoàn tất cập nhật thông tin tài khoản, tài khoản tự doanh của thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh đặt lệnh.